

MỐI QUAN HỆ GIỮA EU VÀ NGA

Viện sĩ Shmelov N.P.

Viện trưởng Viện Châu Âu – Viện Hàn lâm Nga

GS. Phedorov V.P.

Phó Viện trưởng Viện Châu Âu – Viện Hàn lâm Nga

Lời Tòa soạn: Trong chuyến công tác tại Viện Hàn lâm khoa học Nga, đoàn Viện Nghiên cứu Châu Âu do PGS. TS. Nguyễn Quang Thuấn, Phó Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam làm trưởng đoàn đã có buổi gặp gỡ và làm việc với Viện sĩ Shmelov N.P. - Viện trưởng Viện Châu Âu – Viện Hàn lâm Nga và GS. Phedorov V.P. - Phó Viện trưởng Viện Châu Âu - Viện Hàn lâm khoa học Nga. Viện sĩ Shmelov và Giáo sư Phedorov đã gửi tặng Đoàn bài viết này và cho phép lược dịch, đăng tải trên Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu.

EU hiện nay đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển với nhiều tên gọi - Cộng đồng Kinh tế Châu Âu, Thị trường Chung, Cộng đồng Châu Âu, Liên minh Châu Âu. Mặc dù những ý tưởng về một châu Âu thống nhất có từ lâu trong lịch sử, nhưng sau Chiến tranh Thế giới lần thứ Hai, ý tưởng này mới bắt đầu trở thành hiện thực. Châu Âu đã quá mệt mỏi vì các cuộc chiến tranh tàn phá suốt bao thế kỷ, vì thế các nhà chính trị châu Âu cất công tìm kiếm những biện pháp ngăn chặn các cuộc xung đột vũ trang mới trên lục địa này. Hiện nay, khi đã là một liên minh của 27 quốc gia, EU vẫn còn đối diện với nhiều xung đột trong lòng nó cũng như vẫn còn nhiều điều cần bàn đến trong mối quan hệ của EU với các nước lớn, trong đó có Nga.

Quốc gia - chủ thể và đối tượng của quá trình liên kết

Trước hết, chúng tôi muốn nói về một chính sách kinh tế không đồng bộ. Quá trình liên kết ngày càng sâu sắc dẫn tới việc các quốc gia ngày càng gần nhau về quan điểm đối với đồng tiền chung và chính sách tiền tệ. Quá trình này gần như đã hoàn tất, không thể tiếp tục được nữa vì đã đi ngược lại với chính sách ngân sách và thuế của các nước thành viên. Nhưng ở EU không một ai tán thành lập luận này. Có một điều rõ ràng là người ta dành ưu tiên cho nhân tố quốc gia, đặc trưng dân tộc chứ không phải cho quá trình liên kết thống nhất. Việc tiếp tục xâm phạm đến chủ quyền quốc gia đã bị cản lại. Người Đức, người Ba Lan, và những dân tộc khác trong Liên minh Châu Âu không sẵn sàng trao quyền tự quyết của mình. Không một sức mạnh nào bắt ép các nước phải đi vào con đường chung mà mỗi nước phải đi trên con đường của mình.

Các biến cố về tài chính liên quan đến Hy Lạp và một vài thành viên của EU cho thấy chính sách liên kết không phù hợp với những nhu cầu phát triển bền vững. Vấn đề hiện nay là hoặc duy trì tình trạng hiện có và phải tính tới việc một hoặc hai nước thành viên phải ra khỏi Liên minh hoặc tiến hành các thay đổi nhằm củng cố việc điều phối hoạt động của các quốc gia và nâng cao hiệu suất của tính đoàn kết.

Cả hai việc trên đều không dễ dàng. Trong trường hợp đầu, sẽ có những tổn thất to lớn không chỉ đối với tiến trình liên kết chung mà còn đối với từng quốc gia. Liên kết mất đi sức mạnh lôi kéo của nó. Nếu như các quốc gia từ bỏ đồng Euro và trở lại với đồng tiền của mình? Để làm điều đó lại phải mất nhiều năm để chuẩn bị và thiết kế lại toàn bộ hệ thống tiền tệ. Bản thân quá trình thoát khỏi khu vực đồng Euro có thể sẽ gây ra khủng hoảng.

Các lực lượng cực hữu có thể lợi dụng tình thế có mục đích và đạt được sự đồng thuận ngày càng tăng trong các cuộc trưng cầu dân ý. Những mối hiểm họa này đã được ghi nhận ở Liên minh Châu Âu, chẳng hạn như trường hợp của Áo năm 2000 đã khiến nước này bị 14 nước thành viên của EU cô lập. Áo đã bị trừng phạt ở cả hai cấp độ: các đại diện ngoại giao bị tẩy chay, các ứng cử viên của Áo vào các chức vụ trong Liên minh bị từ chối. Bài học này không chỉ dành cho Áo mà còn cho các quốc gia có phong trào dân tộc chủ nghĩa đang lên. Liên minh Châu Âu rất dị ứng với các tư tưởng cực đoan mà họ cho là có thể là mối nguy hiểm

đối với nền dân chủ. Như vậy, khó có thể xảy ra trường hợp các thành viên của Liên minh tự mình tách ra khỏi Liên minh vì nếu điều này xảy ra, các lực lượng không mong muốn sẽ có cơ hội lên nắm quyền.

Chỉ còn lại một hướng đi - tăng cường thêm liên kết.

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu khiến cho các thành viên liên kết gặp phải những khó khăn khác nhau. Như ta đã biết, các nước trong Liên minh Châu Âu có trình độ phát triển không đồng đều và sự phát triển của Liên minh là nhờ vào những nền kinh tế tiên tiến hơn. Khủng hoảng đã đánh vào cả tầng phía trên của Liên minh, vào khu vực đồng Euro, chính là vào thành quả của cả Liên minh.

Các cuộc tranh luận ở châu Âu đã không giải quyết được hai vấn đề được đưa ra bàn hội nghị. *Thứ nhất là về thuật ngữ "chính phủ kinh tế"* mà Tổng thống Pháp Sarkozy là người khởi xướng. Tuy nhiên, sau đó thuật ngữ này đã bị chỉ trích vì nó làm lu mờ tính tự trị của chính sách dân tộc trong một loạt các vấn đề: ngân sách, tín dụng, thuế... Ai sẽ là người kiểm soát chính phủ này? Các chuyên gia lên tiếng và người Pháp không thể trả lời được. Ủy ban Châu Âu, Nghị viện Châu Âu cũng không đủ thẩm quyền điều hành. Có thể nói, ý tưởng này xuất hiện trong bối cảnh người ta đã tuyệt vọng trong việc tìm ra các phương tiện ngăn chặn khủng hoảng.

Đề xuất thứ hai liên quan đến việc thành lập Quỹ Tiền tệ Châu Âu, chuyển

thành Quỹ Bình ổn, nơi mà một phần ba vốn thuộc Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Điều thú vị là thoát đầu nhiều nhà hoạt động (chẳng hạn Bộ trưởng Tài chính Đức) đã phản đối việc IMF tham gia vào việc giải cứu cho Hy Lạp. Lập luận cho rằng IMF bị Mỹ chi phối (15,8% vốn điều lệ) và họ sẽ đưa ra những đòi hỏi không chỉ với Hy Lạp mà còn với toàn thể EU. Bản thân trong IMF cũng có đề nghị rằng việc lạm phát tăng từ 2% lên 4% là hợp lý, trong khi EU phản đối điều này. Ý tưởng về tăng lạm phát lên 4% được một trong những người theo Obama là nhà kinh tế được giải Nobel, Paul Krugman ủng hộ. Chức năng của Quỹ Bình ổn phải nằm trong hai điểm then chốt: tín dụng linh hoạt và giám sát chặt chẽ đối với các nước thành viên nhằm không để xảy ra biến động do khủng hoảng nhờ vào dự báo trước những bất lợi đối với nền kinh tế.

Tuy nhiên, kinh nghiệm cho thấy, chẳng ai đưa ra được những dự báo trước này, kể cả các nền kinh tế quốc gia cũng như các tổ chức kinh tế quốc tế. Thậm chí nước Đức, với một trật tự kinh tế chín chu như vậy nhưng trong suốt 60 năm cũng phải chịu 6 lần tăng trưởng sản xuất âm mà lần gần đây nhất là năm 2009, khi GDP giảm 5%. Các tiêu chuẩn của EU cũng bị phá vỡ như thâm hụt ngân sách và nợ quốc gia.

Ta thử bàn từ khía cạnh ngược lại. Cứ cho là những gì vừa trình bày ở trên là không đáng tin cậy và các quốc gia đã đạt được thỏa thuận về một cơ quan quản lý kinh tế thống nhất, cho Bruxelles toàn quyền quyết định. Ngay cả trong tình huống này EU cũng

không thể đạt được sự hài hòa mong muốn. EU đã tự coi mình là một nền kinh tế với các thành tố phát triển không đồng đều. Tính không đồng đều này thể hiện rõ đến mức người ta coi đó là một quy luật kinh tế. Vào thời đại của mình, từ sự phát triển không đồng đều, Lenin đã kết luận sẽ có mất xích yếu nhất bị tuột khỏi hệ thống TBCN thế giới, điều mà cuối cùng đã không được khẳng định. Hiện thực khẳng định một điều khác: Sự phát triển không đồng đều không làm CNTB suy vong mà tạo ra nguồn dự trữ của toàn hệ thống dẫn tới sự điều tiết quốc gia nhằm “điều chỉnh trật tự”.

Tính cạnh tranh trong thị trường chung và đồng tiền chung thúc đẩy sự cào bằng về giá đối với hàng hóa, nhưng không tạo ra sự cào bằng về năng suất lao động. Từ đây nảy sinh vấn đề: Đối với cùng một loại hàng hóa, các quốc gia sẽ có lợi thế khác nhau, tức là nước nào có năng suất lao động cao hơn sẽ thắng. Điều này lại làm tăng thêm chênh lệch giữa các thành viên của EU. Tất nhiên, có thể tìm ra những ví dụ cho thấy sự chênh lệch này đã được thu hẹp, nhưng không phải xảy ra với tất cả 27 thành viên với những trình độ phát triển khác nhau. Mâu thuẫn này được giải quyết ở từng quốc gia nhất định, nơi mà bản thân họ thuộc vào các khu vực phát triển khác nhau theo những tiêu chí quan trọng nhất, bằng cách phân bổ lại nguồn tiền từ các vùng giàu đến vùng nghèo, từ quốc gia tài trợ đến quốc gia nhận tài trợ. Trong khuôn khổ EU, điều này cũng xảy ra nhưng với mức độ khác. Ở đây, lợi ích quốc

gia của các nước tài trợ chính là rào cản cho quá trình này.

Mặc dù có nhiều nỗ lực và trình độ sản xuất ngày càng cao, chính phủ cũng không thể cào bằng trình độ phát triển của các vùng trong cùng một quốc gia. Trong một đất nước luôn có những khu vực phát triển hơn, mạnh hơn về nguồn nhân lực (miền Bắc và Nam nước Ý, những vùng đất cũ và mới của Đức). Thậm chí nếu có bộ phận nào đó bị hư hỏng hoặc lão hóa, mặc dù được sự hỗ trợ của nhà nước thì vẫn có nhiều vấn đề nảy sinh và nền kinh tế bị ảnh hưởng. Khi mà các khu vực của thế giới không thể nào phát triển như nhau, việc liên kết vùng như trong trường hợp EU, dù có được củng cố thể nào đi nữa, cũng sẽ có trường hợp phát triển thấp hơn của một vùng trong một nước phát triển hơn.

Từ đây có thể đưa đến một chân lý quan trọng: Sự khủng hoảng của đồng Euro không phải là một trường hợp ngẫu nhiên mà là một tất yếu, là sự phản ánh có quy luật của một nền kinh tế không đồng nhất.

Có thể thấy rằng, việc xây dựng Quỹ Bình ổn Châu Âu với hàng tỉ đôla chỉ là một giải pháp tình thế. Trên thực tế, đó là một số tiền không nhỏ và đó cũng là điểm yếu của Quỹ. Quỹ càng lớn thì cơ hội để các nước “khỏe” hỗ trợ các nước yếu càng nhỏ.

Vấn đề thứ hai mà EU chưa thể giải quyết được là tranh chấp đất đai bên trong và bên ngoài liên minh này, bao gồm Gibraltar - vùng đất bị chia tách trong Sip, các đảo Falklend. “Chúng ta không cần một nước Sip

thứ hai”- bà Angelina Merkel phát biểu khi có người cho rằng có thể Kosovo muốn gia nhập EU.

Các thành viên của EU không nhường các lợi ích quốc gia riêng của họ cho các lợi ích tập thể. Sự ích kỷ quốc gia vẫn còn đó, và được đặt cao hơn các chuẩn mực của cộng đồng.

Vấn đề thứ ba của EU nằm ở chỗ: trong không gian của nó vẫn còn lưu giữ những trung tâm xung đột quốc gia. Bì nằm ở ranh giới của sự sụp đổ. Xứ Flandria và Bolonia sẵn sàng thách thức sự thống nhất của đất nước này và nếu như Bì tan rã, hai xứ này cũng sẽ chẳng đoái hoài gì đến việc củng cố EU. Ngoài ra còn nhiều trường hợp như các xứ Basque, Bắc Ailen, Katalonia...

Ngoài ra còn một mối đe dọa đối với EU là từ luồng người nhập cư từ khắp thế giới đến đây. Thiếu họ, các nước châu Âu không thể đảm bảo được tăng trưởng kinh tế năng động, nhưng mặt khác, tỉ lệ người nhập cư ngày một tăng dẫn đến tình trạng mất trật tự, làm các công dân đáng kính ở những nước này cảm thấy bất an và tất yếu dẫn tới tính độc đáo của châu Âu bị mai một.

Vấn đề thứ tư là việc EU không có khả năng thành lập một liên minh quân sự độc lập. Chịu trách nhiệm chủ yếu cho việc phòng thủ châu Âu là Mỹ trong khuôn khổ NATO và bên ngoài phạm vi tổ chức quân sự này. Bản thân sự tồn tại của NATO không thúc đẩy, thậm chí còn gây mâu thuẫn trong quá trình liên kết, bởi vì chức năng quan trọng nhất của bất kỳ một quốc gia nào là

phòng thủ lại không thuộc quyền kiểm soát của châu Âu. NATO chính là một bàn tay can thiệp vào quá trình liên kết. Đồng thời, nếu không có vai trò của Mỹ, các nước trong EU với tính chất không đồng đều, với những chỉ số phát triển khác nhau, rõ ràng khó có thể liên kết về quân sự với trình độ của thế kỷ XXI. Theo lời của Zbigniew Brzezinski, Mỹ là người bảo hộ trong chính sách an ninh của châu Âu. Châu Âu thiếu một thủ lĩnh quân sự có thể tập hợp các lực lượng trên toàn thế giới xung quanh mình.

Đức, quốc gia lớn nhất châu Âu, không đảm nhiệm được vai trò này. Ngoài ra một số nhà hoạt động ở châu Âu nghi ngờ về mục tiêu chiến lược của Đức. Một công dân ưu tú của châu Âu, ông Jacques Delors, Chủ tịch Ủy ban Châu Âu thời gian từ 1985 đến 1995 đã từng hỏi độc giả Đức: Liệu có thể biết được hiện nay châu Âu đối với tầng lớp lãnh đạo của Đức là một cái gì đó vẫn còn quan trọng như trước kia đối với Adenauer, Schmidt và Kohl? Việc Đức nắm vai trò chủ đạo ở châu Âu giờ đây thậm chí không ai bàn cãi nữa. Liệu Đức có mong muốn gì đó hơn chăng?

Những lời kêu gọi của nhiều nhà hoạt động yêu cầu xây dựng quân đội châu Âu như là công cụ nhằm “châu Âu hóa châu Âu” là không có cơ sở vững vàng.

Những nhân tố phi liên kết và phản liên kết nói đến ở trên khiến các nước châu Âu không còn lựa chọn nào khác là phải thắt chặt liên minh, hòa tan trong không gian chung, thống nhất các thiết chế quốc gia một cách vô điều kiện. Các thiết chế siêu quốc gia trong một châu Âu liên kết không có

nghĩa là sự diệt vong của quốc gia mà chỉ là biểu hiện của quốc gia dưới hình thức tồn tại mới. Và như vậy, nó vẫn chứa đựng trong lòng những xung đột và mâu thuẫn âm ỉ.

Các quá trình liên kết quốc gia như liên bang, liên minh có bản chất riêng thú vị. Khi gia nhập, các thành viên đều khẳng định lợi ích chung, còn sau khi đã gia nhập xong, họ thường hướng tới những lợi ích đơn phương. Khủng hoảng của khu vực đồng Euro cho thấy, những tiền đề quốc gia trước kia không hề mất đi mà đang chờ thời cơ. Đó không phải là cuộc chiến tranh nơi tất cả các bên đều lao vào cuộc chiến, cũng không phải là việc xác định chủ quyền lãnh thổ. Được sự ủng hộ rộng rãi của nhiều thành viên, Pháp đã quy tội cho Đức một cách thiếu căn cứ trong việc cạnh tranh không lành mạnh, thể hiện ở việc xuất siêu, tước đoạt cơ hội phát triển của các nước khác. Đức, có thể nói, một “tiểu Trung Quốc”, không công nhận ai ngoài những lợi ích riêng của mình. Còn việc Đức tuyên bố không lấy về một xu tiền lãi trong số hàng tỉ euro trợ giúp Hy Lạp? Về những biểu hiện chống lại Hy Lạp cũng chẳng có gì để nói. Gần như toàn bộ vùng Nam Âu, bao gồm cả Ailen rơi vào tình trạng khủng hoảng. Bản thân Điều lệ của EU cũng có nhiều mâu thuẫn với thực tế. Điều 125 cho rằng mỗi quốc gia phải tự thực hiện nghĩa vụ của mình mà không được chuyển cho nước khác. Các nhà hoạt động của EU không nhìn thấy trước những mâu thuẫn này khi chỉ ra rằng việc giúp đỡ Hy Lạp và các nước khác là dưới dạng tín dụng chứ không phải là việc chuyển nghĩa vụ trực tiếp. Nếu

là tín dụng thì sao lại nói không hề tính lãi suất?

Từ đây có thể đưa ra kết luận tổng quát rằng liệu ai có thể làm chúng ta vui mừng. Nếu như trước đây các thành tựu của quá trình liên kết tạo ra niềm hy vọng về việc các thành viên sẽ đạt được sức mạnh trí tuệ và thiện chí để tạo ra một thể chế hoàn hảo sẽ làm dân chúng nguôi ngoai về quá khứ không mấy tốt đẹp, thì giờ đây, đáng tiếc, niềm hy vọng đã tan rã. Đây là một viễn cảnh nặng nề không chỉ đối với châu Âu, nơi sự liên kết có thể tạo cơ hội cải tạo cuộc sống chung, mà còn đối với cả phần còn lại của thế giới, vốn vẫn chưa hết mơ tưởng đến viễn tượng này.

Nếu EU sụp đổ thì Nga cũng chẳng thể thắng lợi về mặt chính trị, khi các mối quan hệ của Nga với các nước châu Âu buộc phải trở lại với tính chất hai mặt. Phương Tây được bảo vệ bởi hai lớp rào: EU và NATO. Nếu EU sụp đổ thì Mỹ sẽ là nhân tố quyết định toàn bộ ở khu vực này.

Như đã thấy, hiện EU còn chưa sụp đổ hoàn toàn, nhưng giữa các thể lực liên kết và phân liên kết đã có sự mất cân đối. Thế kỷ XX chứng kiến sự đổ vỡ trong việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, hiện giờ thì dường như thực tế phức tạp hơn rất nhiều dự án liên kết châu Âu mà người ta đã dựng lên.

Những lợi ích của nước Nga

Trong chính sách của mình, nước Nga cần tính đến mọi yếu tố của liên kết châu Âu, những yếu tố ổn định cũng như mất ổn định.

Một số các chuyên gia cho rằng nguyên nhân của xung đột giữa EU và Nga là việc thiếu một chiến lược chung. Họ cũng cho rằng sẽ có lúc tìm ra được một cơ chế chung bình thường hóa quan hệ giữa hai bên. Có thể hoàn toàn tán đồng với đề xuất này về mặt lý thuyết chung. Nhưng khi đi vào chi tiết lại nảy sinh câu hỏi: Tại sao cho đến giờ ta vẫn chưa đề ra được chiến lược đó dù đã có rất nhiều các nhà hoạt động châu Âu và Nga đã lao tâm khổ tứ vì nó? Có thể giải thích như sau, dù vẫn cần phải chứng minh rõ hơn: *Bản chất của vấn đề là ở chỗ việc tìm kiếm số phận chung của EU và Nga là một công việc vô ích*. Không ai nghĩ ra được chiến lược đó vì nó không có cơ sở thực tiễn nào cả. Chiến lược như một hành động chung mà ai cũng làm được: Anh thợ cấy đi sau cái cấy; Một chính phủ ký các thỏa thuận quốc tế.

Trong trường hợp Nga-EU, chúng ta đề cập đến một phương hướng chung sao cho đời sống hai đối tác gắn lại với nhau, sao cho các *lợi ích, giá trị, các ưu tiên và mục tiêu* (in nghiêng của tác giả) trùng hợp với nhau. Giữa hai bên hiện chưa thể đạt được điều đó. Vấn đề là EU và Nga chịu những mối đe dọa khác nhau và họ sẽ phải tập trung lực lượng để giải quyết những hiểm họa riêng.

Đối với EU, mâu thuẫn cơ bản là việc các nước thành viên mong muốn duy trì diện mạo quốc gia và dân tộc của mình, mặt khác, họ buộc phải từ bỏ chủ quyền quốc gia trong nhiều lĩnh vực. Việc chuyển quyền lực từ các thể chế quốc gia sang siêu quốc gia làm giảm tính năng động của các thành viên, tăng bệnh

quan liêu và làm mất khả năng kiểm soát các quá trình. Nói một cách hình ảnh, quá trình liên kết như một con tàu phá băng đang bị kẹt giữa các khối băng bất động. Càng nhiều nước tham gia vào quá trình liên kết, càng khó đạt được sự đồng thuận giữa các bên, trong khi đó các thành viên ngày càng không cảm thấy mình là một quốc gia như theo truyền thống.

Trong khi coi liên kết nội bộ là một động lực phát triển, đối với các nước bên ngoài, EU phân biệt các quốc gia giống mình và khác mình. Nga thuộc vào nhóm thứ hai. Đó là lựa chọn của EU, dù Nga có làm gì đi nữa thì vị trí của Nga cũng không thay đổi. Trong những năm 90, Nga đã nhượng bộ phương Tây, Nga đã đưa ra những ưu tiên cho phương Tây nhưng không nhận được bất cứ sự ưu đãi nào. Ngược lại, Nga chỉ thêm mất thế diện.

Việc xây dựng chính quyền theo ngành dọc ở Nga đi ngược với các quá trình phi tập trung hóa diễn ra trong nội bộ một số nước EU. Điều này là không thể khác đối với Nga vốn là một đất nước rộng lớn và các vùng phát triển không đồng đều, nó không phụ thuộc vào chế độ lãnh đạo hoặc vào các nhà lãnh đạo của Nga. Rõ ràng là đối với việc quản lý đất nước, EU và Nga đã không thể có tiếng nói chung.

Một mối đe dọa khác đang rình rập Liên minh Châu Âu thể hiện ở nhân tố nhập cư, như đã đề cập đến ở trên. EU không thể ngăn chặn dòng người nhập cư từ các nước ngoài EU. Ở đây có vấn đề vai trò của các động lực kinh tế. Khi dân số của EU đang trên đà

giảm, họ phải dựa vào lực lượng lao động nước ngoài. Nhưng chính vì điều này mà EU phải trả giá đắt: Ti lệ dân gốc giảm sẽ kéo theo những hậu quả xấu. Điều này đã thể hiện ở tình trạng lộn xộn do tính chất đa sắc tộc và đa tôn giáo ở nhiều vùng của Pháp, Hà Lan.

Đầu năm 2008, Bộ trưởng Ngoại giao Thổ Nhĩ Kỳ Erdogan đã tới thăm Đức. Trong chuyến thăm, ông đã có bài nói chuyện với kiều bào của mình ở Keln. Dư luận xã hội và các nhà chính trị đã không mấy thích thú với những điều ông phát biểu, đặc biệt khi ông nói: “Trong hơn 40 năm qua chúng ta đã đóng góp cho sự phát triển kinh tế của nước Đức”, và do đó phải xây dựng một trường đại học, các trường học phổ thông cho người Thổ, người Thổ phải có đại diện trong quốc hội và trong Nghị viện Châu Âu. Ông còn nói về nguy cơ người Thổ bị đồng hóa: “Đồng hóa - đó là tội ác đối với nhân loại”

Nếu cách đây không lâu những lời bàn tán về việc EU sụp đổ còn bị coi là kỳ dị thì bây giờ người ta đã coi đó là vấn đề nghiêm túc. Gerhard Shroider, cựu Thủ tướng Đức đã viết những lời lưu niệm rất thú vị: “Trong nền chính trị châu Âu cho tới nay chưa có vấn đề gì được giải quyết rốt ráo và được đồng thuận hoàn toàn”.

Còn vấn đề người nhập cư có gì liên quan đến mối quan hệ EU- Nga không? Khi mà một châu Âu với tập hợp của 27 quốc gia ngày càng thâm nhập sâu hơn vào quá trình đồng thuận thì người ta phải tìm đủ mọi cách, vận dụng đủ mọi phương thức để loại bỏ những yếu tố không hòa đồng. Điều này

chỉ làm sâu sắc thêm những bất đồng âm i bên trong nội bộ EU.

Hai hướng vận động trong một châu Âu thống nhất mà chúng tôi đề cập (sự yếu dần của đặc tính quốc gia ở các nước thành viên và sự nổi dậy của nhân tố nhập cư) là điều mà Nga được chứng kiến, chứ không hề là đối tượng tham gia vào quá trình gây thêm xung đột. Chúng tôi chỉ nêu lên thực tiễn mà không bình luận tốt hay xấu.

Những rủi ro và cơ hội của Nga

Chiến lược phát triển kinh tế của một đất nước bao gồm nhiều yếu tố cấu thành. Trong số các vấn đề quan trọng nhất là sự cân bằng tối ưu giữa các nhân tố bên trong và bên ngoài. Ở đây có nguyên tắc: Những đòn bẩy bên trong - cố gắng hết sức có thể; Những đòn bẩy bên ngoài - cố giữ ở mức độ cần thiết. Việc chuyển trọng tâm sang hướng các mối quan hệ với bên ngoài dẫn tới không tận dụng hết khả năng nội tại và làm giảm tăng trưởng trong nước. Nếu mục tiêu chính của lý thuyết quân sự là phải tiến hành chiến tranh trên lãnh thổ bên ngoài và giữ cho lãnh thổ của mình được nguyên vẹn thì các mục tiêu kinh tế cần phải chú trọng ưu tiên trong nước. Trước hết, cần phát triển và nhân rộng những gì không thể đưa ra bên ngoài, chẳng hạn sức mạnh của lực lượng sản xuất, hạ tầng sản xuất và hạ tầng xã hội: giáo dục, y tế, khoa học, đường xá... Những thứ này phục vụ lợi ích toàn dân, tuy không phải bao giờ cũng được hoàn bị nhưng vẫn chưa được đặt cao hơn những gì có thể chuyển ra nước ngoài như vốn, hàng hóa, sức lao động.

Lập luận phản bác cho rằng việc thu ngoại tệ thông qua xuất khẩu có thể được sử dụng cho phát triển trong nước. Chúng tôi buộc phải đồng ý với điều này nhưng chỉ là để làm rõ một chân lý khác. Một đất nước sử dụng lợi thế xuất khẩu, không có nghĩa là ngoại tệ thu được tạo ra của cải vật chất cho đất nước đó. Mỗi người sở hữu tư nhân có một hình dung về ý nghĩa của việc làm kinh tế và không phải bao giờ họ cũng đều gắn nó với những mối quan tâm của nhà nước. Chẳng hạn, các công ty của Nga xây dựng đường sắt trên sa mạc Ả Rập và thu ngoại tệ để làm gì nếu như bản thân Nga cũng đang chết đói vì thiếu đường.

Chủ nghĩa trọng thương sùng bái xuất khẩu để thu ngoại tệ đã cản trở sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, của tiến bộ khoa học kỹ thuật, bởi vì nó không khuyến khích các nguồn thu trong nước, nó cản trở nhập khẩu. Trong khi đó, nhập khẩu không được tán dương, mà đôi khi nó là việc đưa vào trong nước những tiến bộ mới của khoa học kỹ thuật, kích thích nền kinh tế.

Thậm chí nước Đức, như giáo sư Bremensky của trường Đại học Aksel Zell nhận định, vẫn dành nguồn tài chính ưu tiên cho các lĩnh vực không phải thuộc xuất khẩu, khác với các doanh nghiệp mang tiền đi đầu tư khắp nơi trên thế giới để tìm cách thu lợi cho riêng họ chứ không phải cho lợi ích chung của dân tộc. Đây là một vấn đề mang tính thời sự đối với nước Nga.

Quan điểm địa - chính trị đóng vai trò quan trọng trong các mối quan hệ đối ngoại.

Điều này không chỉ thể hiện trong thương mại, tiền tệ mà trong cả các lợi ích quốc gia.

Tương tự như EU, Nga có những cơ sở cho nhiều mối lo ngại đối với phát triển. Trước hết đó là vấn đề cục bộ địa phương. Mặc dù giống với phần lớn các nước EU, quá trình này là một mối hiểm họa tiềm tàng đối với Nga về mặt chia cắt lãnh thổ. Nếu như ở EU vấn đề nhân khẩu dẫn đến sự chia tách từ bên trong, đối với Nga, mối nguy hiểm này đến từ bên ngoài. Chúng tôi muốn nói đến Sibiri và Viễn Đông, vùng lãnh thổ chiếm 2/3 diện tích cả nước.

Sự sụp đổ của Liên Xô gợi ra một kết luận rằng nếu giải quyết không đúng hoặc không giải quyết được vấn đề dân tộc thì sự phá sản là không tránh khỏi. Đối với nước Nga, cũng như Liên Xô cũ, việc giải pháp sai lầm ở đây là xây dựng quốc gia trên cơ sở sắc tộc. EU cũng gặp phải những trường hợp tương tự, tuy nhiên không hẳn giống với Nga. Hiện nước Nga có 21 nước cộng hòa thuộc các sắc tộc khác nhau. Ngoài ra, trong khuôn khổ EU, sự phân tách quốc gia thành các dân tộc cấu thành sẽ khó xảy ra khi các chủ thể mới được thành lập hoặc vẫn tồn tại môi trường chung, tức là EU, hoặc là được chấp nhận ngay. Ở Liên Xô, quá trình này diễn ra khác hẳn. Tính chất đa dân tộc của Nga áp ủ những mầm mống li khai. Khi nói về nước Nga, cả phương Tây, cả EU đều đề cao nguyên tắc dân tộc tự quyết, trên cả luật pháp quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ.

Như vậy, cả EU và Nga đều có những mối e ngại riêng, không hoàn toàn giống nhau. EU và Nga tồn tại ở hai bờ khác nhau,

do đó, khó đi chung với nhau một con đường, đó chính là nguồn gốc cho những bất đồng của hai bên.

Nhưng cũng không thể phủ nhận mối quan hệ ràng buộc lẫn nhau của EU và Nga trong nhiều lĩnh vực: dầu lửa, khí đốt, tiến bộ khoa học - kỹ thuật, môi trường, khí hậu, an ninh. Và Thiên Chúa giáo nữa. Tuy nhiên, việc nhắc nhở Thiên chúa giáo chính là điểm chung tôn giáo của các dân tộc châu Âu đã bị loại bỏ khỏi Dự thảo về Hiến pháp EU.

Làm sao để xây cầu nối hai bờ lại với nhau sẽ là việc của tương lai. Về mặt địa - chính trị và lịch sử, châu Âu đối với Nga là một đối tác quan trọng, và trong những thời khắc nhất định của lịch sử, châu Âu đã được Nga dành cho những ưu đãi riêng.

Nước Nga sẽ không hứa hẹn dành ưu đãi vĩnh viễn cho riêng châu lục nào, đó không phải là một chương trình bắt buộc. Không thể đưa ra quan điểm xây dựng mối quan hệ ưu tiên với EU còn với thế giới còn lại thì trên nguyên tắc thông thường. Do những đặc điểm địa - chính trị của mình, nước Nga cần phải được tự do hành động theo các hướng khác nhau. Không gian phía đông của nước Nga giúp chúng ta thành một cường quốc toàn cầu, có thể chủ động trong mọi hoạt động.

Việc tiến hành một chính sách đối ngoại và đối nội phù hợp sẽ tạo điều kiện cải thiện quan hệ của Nga với châu Âu. Liên quan đến việc cải thiện, chúng tôi muốn nói rằng, chúng tôi không cần đến vai trò giáo sĩ và quan tòa của các nước "văn minh" đối với

“con gấu Nga” (theo tạp chí “Economist”), trong khi đó họ cần phải tìm hiểu toàn bộ lịch sử phức tạp của mình, khi cả châu Âu sẵn sàng liên kết với nhau, để lại phía sau hai cuộc chiến tranh thảm khốc. Cuộc dội bom vào Nam Tư năm 1999 cũng được coi là để phục vụ nền dân chủ châu Âu. Có thể nhắc lại rằng tư tưởng ban đầu của những nước sáng lập Thị trường Chung Châu Âu là nhằm ngăn chặn chiến tranh ở châu Âu.

Tính toàn cầu của nước Nga

Tính đa diện về lãnh thổ đặt ra cho nước Nga nhiều nhiệm vụ. Việc mở rộng “cửa sổ” vào Nga khiến châu Âu phải quan tâm đến Nga. Việc EU hiện chưa nhận thức được điều này thể hiện ở thái độ không tán thành Nga xây dựng các đường ống ở phía Đông. Châu Âu từ lâu đã quen nghĩ rằng họ có quyền ưu tiên đối với các nguồn tài nguyên của Nga. Khi châu Âu đa dạng hóa các nhà cung cấp, họ lại phản đối việc Nga cũng đa dạng hóa các khách hàng. Tình huống mâu thuẫn đặt ra là khi cả hai bên cùng công nhận đã có một số hoạt động hợp tác như một tiềm năng chưa được sử dụng, còn nếu sự hợp tác này tăng lên thì lại bị coi là nước Nga mới muốn bành trướng thế lực. Khi đó thì ít là không tốt mà nhiều thì còn tệ hơn nữa.

Trong tương lai, có thể còn thêm một lĩnh vực nữa trong mối quan hệ giữa Nga với châu Âu rơi vào căng thẳng. Việc chuyển sang nền kinh tế kiểu mới mà Nga hiện đang hướng tới sẽ buộc Nga phải cạnh tranh với châu Âu trong một số lĩnh vực như chế tạo máy, công nghệ thông tin, khoa học ứng

dụng... Quan điểm về tính chất hỗ trợ lẫn nhau giữa nền kinh tế quốc dân Nga với nền kinh tế của các nước EU đã mất đi tính thời sự của nó, đáng tiếc điều này sẽ khiến Nga thất chặt định hướng đối với nguồn tài nguyên của mình. Nếu Nga bị cáo buộc trong vấn đề gây sức ép và trừng phạt năng lượng thì trong tương lai Nga buộc phải tính đến các biện pháp hạn chế thị trường các sản phẩm có hàm lượng khoa học cao.

Một số nước EU không đứng trên lập trường lấy châu Âu làm trung tâm. Chẳng hạn, Anh không che đậy những ưu tiên đối với Mỹ, còn Ba Lan (“châu Âu mới”) được lãnh đạo bởi cùng một quan điểm tương tự. Chúng tôi thừa nhận: Cần một sự dũng cảm về chính trị mới tồn tại được trong lòng châu Âu mà không bị hòa đồng hoàn toàn - điều mà nhiều nhà hoạt động của chúng ta không có được.

Cần phải tính đến sự không đồng đều khi phát triển các mối quan hệ với châu Âu mà không được ở vị trí ưu tiên. Không có gì khiến chúng ta phải sợ hãi. Ngay bản thân trong nhóm G7 cũng còn có chiến tranh thương mại, những xung đột nhỏ thì có gì đáng kể. Trong nội bộ các tổ chức quốc tế như WTO, IMF cũng còn đầy rẫy bất hòa. Do đó, sự bất đồng giữa Nga với EU không phải là điều đáng lo ngại, không phải là cái cớ để chúng ta phải thoái lui. Tính chất toàn cầu của nước Nga đem lại cho nước này những lợi thế không gì sánh được trong nền kinh tế thế giới. Những lợi thế này khi được hiện thực hóa sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước.